TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày: 25 – 4 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Anh

Ông Hồng Văn Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Tú L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Veresius 16 2502 Biel switzerland (Thụy Sỹ)

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Tú L:* Ông Trần Văn D, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số 83, Dương Thị Cẩm Vân, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Tạ Xíu M, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 146, Trương Phùng Xuân, khóm 2, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của bà Trần Tú L và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Tú L là ông Trần Văn D trình bày:

Vào ngày 27/3/2015, bà Trần Tú L có cho bà Tạ Xíu M mượn số tiền 15.000 CHF (Franc Thụy Sĩ) và 01 lượng vàng 9999. Việc cho mượn không làm giấy tờ, khi nào cần sử dụng thì bà L cho bà M hay trước khoảng 02 tuần để bà M lo trả. Sau khi cho mượn tiền, vàng khoảng một năm bà L liên hệ nhiều lần để bà M trả lại nhưng bà M không trả. Do bận công việc làm ăn bà L không về nước được nên uỷ quyền cho cháu bà L là ông Nguyễn Trường Giang đến gặp bà M để lấy lại tiền, vàng. Đến ngày 07/12/2020, bà M có trả cho bà L (do ông Nguyễn Trường Giang

nhận) 1.000 CHF và 01 lượng vàng 9999, phần còn lại bà M cam kết đến ngày 01/8/2021 tiếp tục trả 1.000 CHF tiền Thụy Sĩ theo giấy thỏa thuận trả nợ ngày 07/12/2020 giữa bà M với ông Giang nhưng đến nay bà M không trả nợ như cam kết.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu bà M trả số tiền 14.000 CHF (Franc Thụy Sĩ) theo mệnh giá quy đổi thành tiền Việt Nam là 350.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn yêu cầu quy đổi theo mệnh giá tiền Việt Nam tại thời điểm xét xử.

- Tại biên bản làm việc với bà Tạ Xíu M ngày 22/02/2023 bà M trình bày:

Bà và bà L quen biết nhau từ nhỏ, khi bà L đi Thụy Sĩ thì mỗi lần về Việt Nam bà L đều có đưa tiền cho bà, đưa nhiều lần tổng cộng là 15.000 CHF (Franc Thụy Sĩ) và 01 lượng vàng 9999, nhưng đó là tiền bà L trả công cho bà làm cho bà L mỗi lần về Việt Nam, chẳng hạn như chở bà L đi Sài Gòn, làm giấy tờ đất cho bà L. Mỗi lần bà L về Việt Nam thì bà bỏ hết công việc gia đình để lo công việc cho bà L, nên xem số tiền đó là công sức bà bỏ ra để làm việc cho bà L chứ không phải tiền vay, tiền mượn.

Sau này giữa bà và bà L xảy ra mâu thuẫn, bà L cho người đến đe doạ, ép buộc bà ký giấy nợ, nên ngày 07/12/2020 bà phải ký giấy thoả thuận trả nợ với ông Nguyễn Trường Giang là người đại diện theo uỷ quyền của bà L. Cũng trong ngày 07/12/2020, bà đã trả cho ông Giang 1.000 CHF và 01 lượng vàng 9999 và cam kết trả nợ theo thời hạn trong giấy thoả thuận trả nợ, nhưng bà không tự nguyện ký mà do bị đe doạ, ép buộc, nhưng bà không có gì để chứng minh bị đe doạ, ép buộc. Giấy thoả thuận trả nợ ngày 07/12/2020 là do bà ký tên, nhưng bà không đồng ý trả số tiền theo yêu cầu của bà L, vì đó là số tiền bà L trả công cho bà.

Tại phiên toà đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Tú L khởi kiện đòi bà Tạ Xúi Mùi trả số tiền đã cho mượn 14.000 CHF (Franc Thụy Sĩ), nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Bà Trần Tú L đang sinh sống tại Thụy Sĩ nên Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy đinh tại các Điều 26, 37, 38 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Trần Tú L vắng mặt nhưng có người đại diện tham gia phiên toà; bà Tạ Xúi Mùi được tống đạt giấy triệu tập để tham gia phiên toà đến lần thứ hai, nhưng bà M từ chối nhận giấy triệu tập và vắng mặt. Do đó, Toà án tiến xét xử vắng mặt đối với bà L, và Mùi là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà L khởi kiện cho rằng ngày 27/3/2015, bà có cho bà M mượn số tiền 15.000 CHF (Franc Thụy Sĩ) và 01 lượng vàng 9999, đến ngày 07/12/2020, bà M có trả cho bà 1.000 CHF và 01 lượng vàng 9999, phần còn lại bà M cam kết đến ngày 01/8/2021 tiếp tục trả 1.000 CHF theo giấy thỏa thuận trả nợ ngày 07/12/2020 giữa bà M với ông Giang nhưng đến nay bà M không trả nợ như cam kết, nên bà L khởi kiện yêu cầu bà M trả số tiền 14.000 CHF theo mệnh giá tiền Việt Nam tại thời điểm xét xử.

Qua các tài liệu chứng cứ thu thập có tại hồ sơ, thể hiện: Tại biên bản làm việc với bà Tạ Xíu M 22/02/2023, bà M thừa nhận có nhận của bà L tổng số tiền 15.000 CHF (Franc Thụy Sĩ) và 01 lượng vàng 9999; đến ngày 07/12/2020 bà có ký giấy thoả thuận trả nợ với ông Nguyễn Trường Giang là người đại diện theo uỷ quyền của bà L, cũng trong ngày 07/12/2020, bà đã trả cho ông Giang 1.000 CHF và 01 lượng vàng 9999 và cam kết trả nợ theo thời hạn trong giấy thoả thuận trả nợ.

Xét lời trình bày của bà L và bà M là phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung Giấy thoả thuận trả nợ lập ngày 07/12/2022 giữa ông Nguyễn Trường Giang (là người đại diện theo uỷ quyền của bà L) với bà M. Tuy nhiên, bà M không thừa nhận số tiền 15.000 CHF và 01 lượng vàng 9999 nhận của bà L là do bà L cho mượn mà cho rằng bà L trả công cho bà mỗi khi bà L về Việt Nam bà lo công việc cho bà L, đồng thời cho rằng việc bà ký giấy thoả thuận trả nợ ngày 07/12/2020 là do bà L cho người đe doạ, ép buộc bà ký. Tại phiên toà, người đại diện của bà L không thừa nhận khoản tiền, vàng đưa bà L đưa cho bà M là trả công và cũng không có đe doạ, ép buộc bà M ký giấy thoả thuận tra nợ ngày 07/12/2020. Bà M cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của bà là có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận. Như vậy, có cơ sở xác định bà L cho bà M mượn số tiền 15.000 CHF (Franc Thuỵ Sĩ) và 01 lượng vàng 9999, bà M đã trả 1.000 CHF và 01 lượng vàng 9999, còn nợ lại 14.000 CHF.

Theo Giấy thoả thuận trả nợ ngày 07/12/2020 thoả thuận về việc trả nợ của bà M: Ngày 01/8/2021 trả 1.000 CHF, ngày 01/8/2022 trả 2.000 CHF, ngày 01/8/2023 trả 1.000 CHF, ngày 01/8/2024 trả 1.000 CHF, ngày 01/8/2025 trả 1.000 CHF, ngày 01/8/2026 trả 8.000 CHF. Tuy nhiên, do bà M không thực hiện việc trả nợ đúng theo thoả thuận nên bà L khởi kiện yêu cầu bà M trả toàn bộ số tiền còn nợ 14.000 CHF là có căn cứ, được chấp nhận.

Tuy nhiên, do việc giao dịch của các đương sự bằng ngoại tệ nên không thể buộc bà M trả lại cho bà L bằng ngoại tệ, mà cần phải buộc bà M tra cho bà L số tiền 14.000 CHF theo mệnh giá quy đổi bằng tiền Việt Nam đồng. Tại thời điểm xét xử, 1 CHF có mệnh giá bằng 26.611đồng Việt Nam, nên bà M trả cho bà L số tiền là 372.554.000 đồng (14.000 CHF x 26.611 đồng = 372.554.000 đồng) là phù hợp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà M phải chịu 18.627.000 đồng; bà L không phải chịu án phí, đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 37, 38 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463 của Bộ luật dân sự Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Tú L. Buộc bà Tạ Xúi Mùi trả cho bà L số tiền 14.000 CHF (Franc Thụy Sĩ) được quy đổi theo mệnh giá tiền Việt Nam là 372.554.000 đồng.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bà M còn phải chụi thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà M phải chịu 18.627.000 đồng.

Bà L không phải chịu án phí. Ngày 18/10/2022, bà L đã dự nộp 8.750.000 đồng theo biên lai thu số 0000193 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể, từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lập